

Số: 412 /2022/BC-TKTH

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2022)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: **Công ty Cổ phần VIMECO**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Lô E9, đường Phạm Hùng, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội**
- Điện thoại: **024.37848207** Fax: **024.37848202** Email: **thukytonghop@vimeco.com**
- Vốn điều lệ: **200.000.000.000 VND**
- Mã chứng khoán: **VMC**
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ - ĐHĐCĐ	16/03/2022	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo số 98/2022/BC-TGDĐ ngày 23/2/2022 của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty;- Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 119/2022/TTr-HĐQT ngày 08/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;- Thông qua kết quả hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 theo Báo cáo số 99/2022/BC-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;- Thông qua Báo cáo số 118/2022/BC-BKS ngày 08/3/2022 của Ban Kiểm soát Công ty;- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo Tờ trình 100/2022/TTr-BKS ngày 23/2/2022 của Ban Kiểm soát Công ty;- Thông qua việc Điều chuyển quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Tờ trình



			<p>số 101/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo Tờ trình số 102/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị Công ty; - Thông qua phương án chi trả tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022 theo Tờ trình số 103/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị Công ty; - Thông qua chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex và/hoặc các công ty trong nhóm Vimeco theo Tờ trình số 104/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị Công ty; - Thông qua Phương án Tăng vốn điều lệ của Công ty CP Vimeco theo Tờ trình số 105/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị Công ty; - Phê duyệt chủ trương đầu tư góp vốn thành lập Công ty CP Phát triển khu Đô thị và Công nghiệp Vimeco theo Tờ trình 106/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị Công ty; - Thông qua kết quả kiện toàn Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023: <ul style="list-style-type: none"> + Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Hoàng Trọng Đức và ông Nguyễn Đức Dũng; + Thông qua kết quả bầu bổ sung 02 Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông: Đặng Văn Hiếu và Ông Nguyễn Đắc Trường; - Thông qua kết quả kiện toàn Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023: <ul style="list-style-type: none"> + Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Nguyễn Hoàng Nam; + Thông qua kết quả bầu bổ sung 01 Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Nguyễn Tiên Khánh.
--	--	--	---

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Văn Mậu	Chủ tịch	08/3/2019	

2	Ông Hoàng Trọng Đức	Thành viên	08/3/2019	16/3/2022
3	Ông Nguyễn Đức Dũng	Thành viên	08/3/2019	16/3/2022
4	Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên	29/3/2021	
5	Ông Vũ Minh Tuấn	Thành viên	29/3/2021	
6	Ông Đặng Văn Hiếu	Thành viên	16/3/2012	
7	Ông Nguyễn Đắc Trường	Thành viên	16/3/2022	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Dương Văn Mậu	3	100%	
2	Ông Hoàng Trọng Đức	1	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Dũng	1	100%	
4	Ông Nguyễn Khắc Hải	3	100%	
5	Ông Vũ Minh Tuấn	3	100%	
6	Ông Đặng Văn Hiếu	2	100%	
7	Ông Nguyễn Đắc Trường	2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thông qua.
- HĐQT tăng cường tính chuyên trách của mỗi thành viên HĐQT trong công tác giám sát hoạt động quản lý, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, các văn bản chỉ đạo của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ đã ban hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành.
- Chủ tịch HĐQT triệu tập các Phiên họp thường kỳ hàng Quý để rà soát, đánh giá hoạt động SXKD toàn Công ty, quyết định các chương trình, nội dung và Kế hoạch hoạt động SXKD Quý tiếp theo bảo đảm phù hợp với tình hình thị trường và thực tế hoạt động SXKD của Công ty.
- Chủ tịch HĐQT tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT trên cơ sở các đề xuất của Tổng giám đốc, HĐQT phê duyệt kịp thời, đảm bảo hoạt động quản lý, điều hành hoạt động SXKD toàn Công ty của Ban điều hành kịp thời và phù hợp với hệ thống quy chế quản trị nội bộ Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không.**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:**

STT	Số nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	08/2022/QĐ-HĐQT	04/01/2022	Bổ nhiệm chức danh Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với ông Hoàng Anh Tuyên.	100%
2	14/2022/QĐ-HĐQT	15/01/2022	Phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.	100%
3	16/2022/QĐ-HĐQT	18/01/2022	Phê duyệt chủ trương, báo cáo đầu tư, kế hoạch đấu thầu Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công nền móng giao thông.	100%
4	163/2022/QĐ-HĐQT	09/3/2022	Thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
5	141/2022/QĐ-HĐQT	01/3/2022	Phê duyệt phương án vay vốn trung hạn tại BIDV Hà Đông cho dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công nền móng giao thông.	100%
6	196/2022/QĐ-HĐQT	19/3/2022	Thông qua chủ trương thay đổi tên trường mầm non Vimeco, dự án cải tạo, nâng cấp và đổi mới phương pháp vận hành Trường mầm non Vimeco	100%
7	204/2022/QĐ-HĐQT	23/3/2022	Bổ nhiệm chức danh trợ lý chủ tịch HĐQT đối với ông Đinh Hữu Cảnh.	100%
8	205/2022/QĐ-HĐQT	24/3/2022	Phê duyệt chủ trương đầu tư bổ sung xe máy, thiết bị nâng cao năng lực thiết bị thi công nền móng, giao thông và phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty.	100%
9	267/2022/QĐ-HĐQT	4/4/2022	Miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng công ty kiêm trưởng phòng tài chính kế toán đối với ông Phạm Văn Vũ.	100%

10	268/2022/QĐ-HĐQT	4/4/2022	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Đoàn Ngọc Ba.	100%
11	269/2022/QĐ-HĐQT	4/4/2022	Bổ nhiệm chức vụ kế toán trưởng công ty kiêm trưởng phòng tài chính kế toán đối với ông Mai Xuân Toàn.	100%
12	282/2022/QĐ-HĐQT	15/4/2022	Thành lập chi nhánh Công ty cổ phần Vimeco tại thành phố Hồ Chí Minh.	100%
13	312/2022/QĐ-HĐQT	27/4/2022	Phê duyệt “Quy chế phân phối, tiền lương, thù lao Công ty cổ phần Vimeco”.	100%
14	267/2022/NQ-HĐQT	10/5/2022	Phê duyệt phương án vay vốn, bảo lãnh tại ngân hàng Sacombank - CN Hà Nội	100%
15	268/2022/NQ-HĐQT	10/5/2022	Phê duyệt phương án vay vốn, bảo lãnh tại ngân hàng Vietinbank - CN Thăng Long	100%
16	269/2022/NQ-HĐQT	10/5/2022	Phê duyệt phương án vay vốn, bảo lãnh tại ngân hàng VP Bank	100%
17	281/2022/NQ-HĐQT	27/5/2022	Triển khai phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	100%
18	482/2022/NQ-HĐQT	16/6/2022	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022	100%
19	483/2022/NQ-HĐQT	17/6/2022	Phê duyệt thuê đơn vị pháp lý để thu hồi công nợ khó đòi	100%
20	453/2022/NQ-HĐQT	21/6/2022	Điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức	100%
21	512/2022/NQ-HĐQT	30/6/2022	Phê duyệt hỗ trợ cho Công ty CP Vimeco M&T vay để trả nợ BIDV Hà Đông	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Vũ Văn Mạnh	Trưởng Ban	08/3/2019	Kỹ sư kinh tế, Cử nhân ngành

				kế toán, Thạc sĩ QTKD
2	Nguyễn Hoàng Nam	Kiểm soát viên	Từ nhiệm kể từ 16/3/2022	Cử nhân kinh tế
3	Trần Thị Kim Oanh	Kiểm soát viên	29/3/2021	Cử nhân kinh tế (chuyên ngành Kế toán)
4	Nguyễn Tiến Khánh	Kiểm soát viên	16/3/2022	Cử nhân QTKD, Cử nhân kế toán tài chính

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Văn Mạnh	1	100%	100%	
2	Nguyễn Hoàng Nam	1	100%	100%	
3	Trần Thị Kim Oanh	1	100%	100%	
4	Nguyễn Tiến Khánh	0	-	-	Bắt đầu là KSV ngày 16/3/2022

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021; Thông qua các Báo cáo/Tờ trình của Ban kiểm soát trình ĐHCĐ thường niên 2022.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Hỗ trợ công ty trong công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán các BTC năm 2022 của công ty.
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với Công ty đại chúng niêm yết.
- Tham gia ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2022.
- Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban Kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm soát được cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và tình hình tài chính của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Đặng Văn Hiếu <i>Tổng giám đốc</i>	27/5/1971	Kỹ sư thủy lợi	18/1/2019
2	Ông Lê Thế Hùng <i>Phó Tổng giám đốc</i>	14/5/1972	Kỹ sư kinh tế xây dựng	21/11/2016
3	Ông Lê Sỹ Tuấn <i>Phó Tổng giám đốc</i>	18/3/1981	Kỹ sư kinh tế bưu chính viễn thông	8/11/2017
4	Ông Trần Trung Huê <i>Phó Tổng giám đốc</i>	02/10/1976	Kỹ sư vật liệu xây dựng	1/11/2018
5	Ông Nguyễn Xuân Thanh <i>Phó Tổng giám đốc</i>	24/12/1978	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	23/3/2019
6	Ông Đoàn Ngọc Ba <i>Phó Tổng giám đốc</i>	15/11/1977	Kỹ sư xây dựng	04/4/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Ông Mai Xuân Toàn	10/7/1976	Cử nhân kinh tế	04/4/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty: Không

VII. Danh sách về người liên quan của công ty đại chúng (Báo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: (Phụ lục 01).
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 02)
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty nắm quyền kiểm soát: Không

4. Giao dịch giữa công ty với đối tượng khác.

4.1.1 Giao dịch giữa Công ty với Công ty thành viên mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian 3 năm trở lại đây: Không.

4.1.2 Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc: Không.

4.1.3 Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác: Không.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 03).

2. Giao dịch của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu: TCHC; TKTH.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Dương Văn Mậu

PHỤ LỤC 01 : DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Ông Dương Văn Mậu		Chủ tịch HĐQT			8/3/2019			
2	Ông Nguyễn Khắc Hải		Thành viên HĐQT			29/3/2021			
3	Ông Đặng Văn Hiếu		Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc			18/1/2019			
4	Ông Vũ Minh Tuấn		Thành viên HĐQT			29/3/2021			
5	Ông Nguyễn Đắc Trường		Thành viên HĐQT			16/3/2022			
6	Ông Hoàng Trọng Đức		Thành viên HĐQT			8/3/2019	16/3/2022	Miễn nhiệm	
7	Ông Nguyễn Đức Dũng		Thành viên HĐQT			8/3/2019	16/3/2022	Miễn nhiệm	
8	Ông Vũ Văn Mạnh		Trưởng ban Kiểm soát			8/3/2019			
9	Bà Trần Thị Kim Oanh		Thành viên Ban kiểm soát			29/3/2021			
10	Ông Nguyễn Tiến Khánh		Thành viên Ban kiểm soát			16/3/2022			
11	Ông Nguyễn Hoàng Nam		Thành viên Ban kiểm soát			8/3/2019	16/3/2022	Miễn nhiệm	
12	Ông Nguyễn Xuân Thanh		Phó Tổng giám đốc			23/3/2019			
13	Ông Lê Thế Hùng		Phó Tổng giám đốc			21/11/2016			
14	Ông Lê Sỹ Tuấn		Phó Tổng giám đốc			08/11/2017			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
15	Ông Trần Trung Hué		Phó Tổng giám đốc			01/11/2018			
16	Ông Đoàn Ngọc Ba		Phó Tổng giám đốc			4/4/2022			
17	Ông Mai Xuân Toàn		Kế toán trưởng;			4/4/2022			
18	Tổng công ty CP VINACONEX								

PHỤ LỤC 02: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng công ty CP Vinaconex	Công ty mẹ	MSDN: 0100105616 đăng ký lần đầu 1/12/2016, thay đổi lần 10 ngày 01/8/2019	34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	11/02/2022	NQ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/3/2022	HD cung cấp thiết bị thi công, nhân công, vật tư phụ Dự án ĐTXD Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1. GTHĐ 376,644 tỷ đồng	
2	Tổng công ty CP Vinaconex	Công ty mẹ	MSDN: 0100105616 đăng ký lần đầu 1/12/2016, thay đổi lần 10 ngày 01/8/2019	34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	11/02/2022	NQ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/3/2022	HD thi công xây dựng Dự án ĐTXD Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1. GTHĐ 220,055 tỷ đồng	
3	Tổng công ty CP Vinaconex	Công ty mẹ	MSDN: 0100105616 đăng ký lần đầu 1/12/2016, thay	34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	12/02/2022	NQ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/3/2022	HD cung cấp VLXD Dự án Xây dựng nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài. GTHĐ 14,570 tỷ đồng	

4	Tổng công ty CP Vinaconex	Công ty mẹ		đổi lần 10 ngày 01/8/2019 MSDN: 0100105616 đăng ký lần đầu 1/12/2016, thay đổi lần 10 ngày 01/8/2019	34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	15/03/2022	NQ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/3/2022	HD Tổng thầu xây dựng Dự án Khu đô thị đại lộ Hòa Bình kéo dài tại phường Hải Hòa, TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. GTHĐ 1.260,929 tỷ đồng					
5	Tổng công ty CP Vinaconex	Công ty mẹ		MSDN: 0100105616 đăng ký lần đầu 1/12/2016, thay đổi lần 10 ngày 01/8/2019	34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	13/04/2022	NQ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/3/2022	HD cung cấp thiết bị thi công, nhân công, vật tư phụ Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định. GTHĐ 78,268 tỷ đồng					
6	Tổng công ty CP Vinaconex	Công ty mẹ		MSDN: 0100105616 đăng ký lần đầu 1/12/2016, thay đổi lần 10 ngày 01/8/2019	34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	04/05/2022	NQ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/3/2022	HD cung cấp thiết bị thi công, nhân công, vật tư Dự án thành phần 3 - Các công trình thiết yếu trong Cảng hàng không thuộc Dự án ĐTXD Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1. GTHĐ 43,217 tỷ đồng					

PHỤ LỤC 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ.

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú:
1	2	3	4	5	6	8	9	10
1	Dương Văn Mậu		Chủ tịch Hội đồng quản trị			0	0%	
1.1	Dương Xuân Hoàn							
1.2	Đào Thị Nhuận							
1.3	Dương Thị Hồng							
1.4	Dương Thị Duyên							
1.5	Dương Thị Hạnh							
1.6	Bùi Thị Thanh Hương							
1.7	Dương Hương Ly							
1.8	Dương Minh Khang							
2	Nguyễn Khắc Hải		Thành viên Hội đồng quản trị			0	0%	
2.1	Nguyễn Khắc Nghiệm							
2.2	Nguyễn Thị Yến							

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú:
2.3	Nguyễn Thị Thanh Cúc							
2.4	Nguyễn Hải Vân							
2.5	Nguyễn Khắc Chí Anh							
2.6	Đặng Thị Bích							
2.7	Đặng Thị Kim Liên							
3	Đặng Văn Hiếu		Tổng giám đốc			0	0%	
3.1	Đặng Văn Tại							
3.2	Đặng Thị Chối							
3.3	Nguyễn Việt Hải							
3.4	Đặng Văn Trang							
3.5	Đặng Nguyễn Trang							
3.6	Đặng Long Giang							
4	Vũ Minh Tuấn		Thành viên Hội đồng quản trị			0	0%	
4.1	Vũ Đức Mười							

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú:
4.2	Đoàn Thị Thanh							
4.3	Hoàng Thị Như Hoa							
4.4	Vũ Hoàng Hà My							
4.5	Vũ Việt Hoàng							
4.6	Vũ Thu Hà							
5	Nguyễn Đắc Trường		Thành viên HĐQT			0	0,00%	
5.1	Nguyễn Đắc Cường							
5.2	Phan Thị Thu Hương							
5.3	Nguyễn Đắc Sơn							
5.4	Nguyễn Thị Thủy Dương							
5.5	Nguyễn Đắc Lương							
5.6	Nguyễn Đắc Minh Quang							
6	Hoàng Trọng Đức		Thành viên HĐQT			0	0%	
6.1	Hoàng Đình Toàn							
6.2	Khương Thị Vinh							
6.3	Hoàng Anh Tú							
6.4	Hoàng Xuân Trường							

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú:
6.5	Nguyễn Thị Hoài Thu							
6.6	Hoàng Nguyễn Cát Thy							
6.7	Hoàng Đình Tuấn							
7	Nguyễn Đức Dũng		Thành viên HĐQT			0	0%	
7.1	Nguyễn Đức Hiệu							
7.2	Nguyễn Thị Thiệp							
7.3	Nguyễn Đức Hải							
7.4	Nguyễn Thị Thu Thủy							
7.5	Dương Thanh Huyền							
7.6	Nguyễn Đức Tuấn							
7.7	Nguyễn Đức Minh							
8	Vũ Văn Mạnh		Trưởng ban Kiểm soát			0	0%	
8.1	Vũ Văn Triệu							
8.2	Trần Thị Giá							
8.3	Vũ Văn Vạn							
8.4	Vũ Văn Bách							
8.5	Vũ Văn Muốn							

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú:
8.6	Vũ Thị Vân							
8.7	Vũ Thị Hương							
8.8	Trần Thị Phương							
8.9	Vũ Mạnh Cường							
8.10	Vũ Thùy Lâm							
8.11	Vũ Minh Ngọc							
9	Trần Thị Kim Oanh		Thành viên Ban kiểm soát			0	0%	
9.1	Trần Văn Hiến							
9.2	Trần Thị Yến							
9.3	Trần Thị Thu Hiền							
9.4	Nguyễn Anh Hoa							
9.5	Nguyễn Xuân Chiến							
9.6	Nguyễn Xuân Hòa							
9.7	Nguyễn Hương Duyên							
10	Nguyễn Tiến Khánh		Thành viên Ban kiểm soát			0	0%	
10.1	Nguyễn Tiến Hội							
10.2	Phạm Thị Bình							

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú:
10.3	Hoàng Thị Phương Mai							
10.4	Nguyễn Khánh Linh							
10.5	Nguyễn Hoàng Lan							
10.6	Nguyễn thị Bích							
10.7	Nguyễn thị Hương							
10.8	Nguyễn Thị Tuyết							
10.9	Nguyễn Thị Tư							
11	Nguyễn Hoàng Nam		Thành viên Ban kiểm soát			0	0%	
11.1	Nguyễn Đăng Mạnh							
11.2	Phạm Vân Chi							
11.3	Đỗ Thị Diệu Anh							
11.4	Nguyễn Mai Lâm							
11.5	Nguyễn Mai Phương							
11.6	Nguyễn Thu Giang							
12	Nguyễn Xuân Thanh		Phó Tổng giám đốc			0	0%	
12.1	Nguyễn Văn Vê							
12.2	Vương Thị Loan							

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú:
12.3	Nguyễn Hồng Phương							
12.4	Nguyễn Tuấn Anh							
12.5	Dương Thị Hạnh							
12.6	Nguyễn Minh Phương							
12.7	Nguyễn Đức Vinh							
13	Lê Thế Hùng		Phó Tổng giám đốc			48.602	0,24%	
13.1	Lê Thế Ngân							
13.2	Hàn Thị Thảo							
13.3	Lê Thị Hà							
13.4	Đào Như Trang							
13.5	Lê Diệu Minh							
13.6	Lê Thế Kiên							
13.7	Lê Nam Khánh							
14	Lê Sỹ Tuấn		Phó Tổng giám đốc			8.000	0,04%	
14.1	Lê Sỹ Minh							
14.2	Lê Thị Nga							
14.3	Lê Sỹ Quyền							

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú:
14.4	Lê Sỹ Việt							
14.5	Lê Thu Thảo							
14.6	Lê Quỳnh Dương							
14.7	Lê Diễm Anh							
15	Trần Trung Hué		Phó Tổng giám đốc			4818	0,02%	
15.1	Trần Quang Thê							
15.2	Nguyễn Thị Viêm							
15.3	Trần Ngọc Ánh							
15.4	Trần Ngọc Anh							
15.5	Trần Cao Hoàng							
15.6	Trần Thị Huệ							
15.7	Nguyễn Hồng Vân							
15.8	Trần Nguyễn Bảo Thy							
15.9	Trần Nguyễn Bảo Quyên							
15.10	Trần Nguyễn Bảo Anh							
16	Đoàn Ngọc Ba		Phó Tổng giám đốc			58.914	0,29%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú:
16.1	Đoàn Tú Phôi							
16.2	Hoàng Thị Tâm							
16.3	Phan Thị Hương							
16.4	Đoàn Thùy Trang							
16.5	Đoàn Huy Hiếu							
16.6	Đoàn Tú Bình							
16.7	Đoàn Ngọc Huệ							
17	Mai Xuân Toàn							
17.1	Mai Xuân Phương							
17.2	Vũ Thị Tuất							
17.3	Đỗ Thị Mai Nhung							
17.4	Mai Linh							
17.5	Mai Anh							
17.6	Mai Văn Long							
17.7	Mai Văn Phi							
17.8	Mai Quốc Khánh							